IV.11-HĐTC.BB
09/2024/TT-BKHCN

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

Số: 111/BB-QLKH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

A. Thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ KH&CN: Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ hướng dẫn quy trình nghiệp vụ và kỹ năng cho đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên.

2. Quyết định thành lập Hội đồng: Số 209/QĐ-SKHCN, ngày 23/5/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên.

3. Địa điểm và thời gian:

- Địa điểm: Phòng Hội trường 1, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh - Số 5, đường Nha Trang, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

- Thời gian: Từ 15h30 đến 17h00, ngày 02/6/2026.

4. Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên 07/07 người. Vắng mặt 0 người, gồm các thành viên:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	ThS. Hoàng Văn Thiên	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	Chủ tịch
2	TS. Nguyễn Thị Thủy	Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	Phó Chủ tịch
3	TS. Ma Thị Thanh Hiếu	Trưởng Khoa Luật Trường Đại học Khoa học Đại học Thái Nguyên	Uỷ viên Phản biện 1
4	TS. Nguyễn Phúc Ái	Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên	Ủy viên, Phản biện 2
5	ThS. Nguyễn Thu Huyền	Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh uỷ Thái Nguyên	Uỷ viên

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
6	ThS. Vũ Văn Yên	Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên	Uỷ viên
7	ThS. Tạ Đức Hiện	Phó Trưởng Phòng Quản lý Khoa học - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	Ủy viên

Thư ký hành chính: KS. Nguyễn Văn Đãn, Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

5. Đại biểu tham dự họp hội đồng:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1	Bà Trần Thị Lộc	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên - Chủ nhiệm đề tài
2	Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh
3	Bà Nông Thị Nơi	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Bà Đào Thị Phương Thảo	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Ông Lê Đào Duy Thắng	Sở Khoa học và Công nghệ

6. Hội đồng nhất trí cử Ông Tạ Đức Hiện là thư ký khoa học của hội đồng.

B. Nội dung làm việc của hội đồng *(ghi chép của thư ký khoa học):*

1. Ông Tạ Đức Hiện – Ủy viên, thư ký khoa học thông qua Quyết định số 209/QĐ-SKHCN, ngày 23/5/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp, thống nhất nguyên tắc, chương trình làm việc.

3. Các uỷ viên phản biện trình bày nhận xét, các uỷ viên hội đồng nhận xét, đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn *(có chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

4. Thư ký khoa học ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản cuộc họp.

C. Bỏ phiếu đánh giá

1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban: Ông Tạ Đức Hiện.
- Thành viên: Bà Ma Thị Thanh Hiếu.
- Thành viên: Ông Nguyễn Phúc Ái.

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN trong biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kiểm phiếu kèm theo.

3. Kết quả bỏ phiếu

Căn cứ kết quả kiểm phiếu: 07/07 thành viên của Hội đồng đã bỏ phiếu với thông tin cụ thể:

- Điểm trung bình: **81,6 điểm.**

- Số thành viên hội đồng đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và sản phẩm của đề tài: 7/7 người.

Hội đồng kiến nghị tổ chức, cá nhân sau đây trúng tuyển chủ trì đề tài nêu trên cụ thể:

Tên tổ chức: **Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.**

Họ và tên cá nhân: **ThS. Trần Thị Lộc.**

D. Kết luận, kiến nghị của hội đồng

1. Kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi *(có chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*:

(1) Tên nhiệm vụ: Không.

(2) Mục tiêu nhiệm vụ: Không.

(3) Các nội dung chính thực hiện: Sắp xếp, rà soát các nội dung theo đặt hàng, trong đó lưu ý khả năng thực hiện về nội dung phần mềm AI và học liệu số. Cần có mô tả chi tiết hơn các công việc nghiên cứu tại các nội dung thực hiện.

(4) Sản phẩm của nhiệm vụ: Rà soát theo đặt hàng, các sản phẩm vượt so với đặt hàng cần cân nhắc khả năng thực hiện.

(5) Số lượng chuyên gia cần thiết tham gia thực hiện: Không.

(6) Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần

2. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ

☑ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

3. Kết luận của Hội đồng.

Hội đồng thống nhất các nội dung chính như sau:

- Tên đề tài: Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ hướng dẫn quy trình nghiệp vụ và kỹ năng cho đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên.

- Mã số đề tài: ĐT/XH/17/2026.

- Thời gian thực hiện: 12 tháng.

- Căn cứ kết quả đánh giá, hội đồng nhất trí lựa chọn tổ chức, cá nhân sau đây trúng tuyển và đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh phê duyệt:

+ Tên tổ chức chủ trì: **Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.**

+ Họ và tên cá nhân chủ nhiệm: **ThS. Trần Thị Lộc.**

- Đề nghị Tổ chức chủ trì, Ban chủ nhiệm đề tài tiếp thu tối đa các ý kiến tham gia tại các phiếu nhận xét và ý kiến của thành viên Hội đồng. Để bảo đảm tính khoa học, tính khả thi và đáp ứng tiêu chuẩn của nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, Hội đồng đề nghị chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì nghiêm túc tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ theo một số nội dung trọng tâm sau:

+ Bổ sung danh mục tài liệu tham khảo và hệ thống căn cứ pháp lý; không để mục tài liệu trích dẫn là "Không".

+ Làm rõ phương pháp khảo sát: cỡ mẫu, đối tượng khảo sát, địa bàn khảo sát, tiêu chí chọn xã/phường, số lượng phiếu, số cuộc phỏng vấn, phương pháp xử lý dữ liệu và tiêu chí đánh giá nhu cầu của đại biểu.

+ Lượng hóa sản phẩm bộ công cụ: số module, số chuyên đề, số quy trình, số biểu mẫu, số tình huống, số học liệu số, số lượng bản in,…cơ chế cập nhật sau nghiệm thu.

+ Cân nhắc lại sản phẩm AI.

+ Bổ sung phương án thử nghiệm và đánh giá bộ công cụ.

- Về khoán kinh phí: Thực hiện phương thức Khoán chi từng phần.

- Tổ chức chủ trì sửa lại thuyết minh, dự toán kinh phí cho phù hợp với yêu cầu của Hội đồng; bổ sung, làm rõ căn cứ lập dự toán, các định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng (nếu có), các tài liệu minh chứng cho việc lập dự toán.

Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh theo quy định.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ KHOA HỌC

ThS. Tạ Đức Hiện

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH GIA LAI

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ KH&CN
TS. Nguyễn Thị Thủy

PHỤ LỤC
Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Kèm theo biên bản số 111/BB-QLKH ngày 02/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên)

TT	Ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng
1	**Ủy viên Phản biện 1: TS. Ma Thị Thanh Hiếu**
	1.1. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1: Phần tổng quan nghiên cứu chưa thể hiện được nội dung tổng quan các nghiên cứu liên quan đến đề tài trong và ngoài nước. Thông thường, một tổng quan sẽ có các nội dung: tổng quan các công trình nghiên cứu nước ngoài; tổng quan các công trình nghiên cứu trong nước, khoảng trống nghiên cứu và hướng nghiên cứu của đề tài. Hiện tiểu mục 14.1 chưa nêu lên công trình cụ thể nào, mà chỉ nêu chung chung một số quan điểm, hướng nghiên cứu, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chính vì vậy, phần tổng quan chỉ ra tính mới của đề tài chưa được thể hiện rõ nét, chính vì vậy, khoảng trống nghiên cứu chưa đủ sức thuyết phục. Tiểu mục 14.2 cần bổ sung trích nguồn của các số liệu, nhận định. Mục 14 là tổng quan, nhưng mục 15 lại không liệt kê được các nghiên cứu liên quan đã trích dẫn làm giảm đi tính tin cậy của các thông tin đã cung cấp. ***1.2. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:*** * Tính hệ thống, logic, đầy đủ, rõ ràng của các nội dung nghiên cứu - Một số nội dung nghiên cứu còn có sự giao thoa, chồng lấn về phạm vi ví dụ nội dung "Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND 02 cấp" và nội dung "Hệ thống hóa chức năng, nhiệm vụ, quy định pháp luật của HĐND 02 cấp" có nội dung tương đối gần nhau, dễ dẫn đến trùng lặp trong quá trình triển khai nghiên cứu. Các nội dung nghiên cứu chưa thể hiện rõ bước xây dựng khung năng lực hoặc khung yêu cầu nghiệp vụ của đại biểu HĐND làm cơ sở khoa học cho việc thiết kế bộ công cụ. * Tính hợp lý, khả thi của các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu - Cấu trúc các Modul của bộ công cụ tuy khá hợp lý, nhưng còn một số hạn chế: + Module 1 chưa thể hiện được tính chất của 1 bộ công cụ nghiệp cụ, mà giống sổ tay pháp luật hơn. + Module 2 nên cân nhắc lại tên: quy trình thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND (bỏ chữ giải pháp). Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì một số nội dung về nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND chưa được thể hiện như: đề xuất sáng kiến xây dựng chính sách ở địa phương; quyền kiến nghị HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu, tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp kín hoặc phiên họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết; quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu. + Modul 3 nên chỉnh sửa: chuyên đề 2 bổ sung kỹ năng chất vấn; chuyên đề 6 Kỹ năng ứng dụng công nghệ số, AI và khai thác dữ liệu trong hoạt động HĐND, một số nội dung chuyên đề 7 trung với chuyên đề 5, 6; nên bổ sung: kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, tài liệu kỳ họp; kỹ năng giám sát; kỹ năng soạn thảo văn bản

TT	Ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng
	+ Công việc 4: đề xuất xây dựng ứng dụng trên điện thoại thông minh hoặc máy tính (App) + Công việc 5: Nên xác định rõ quy mô thử nghiệm bộ công cụ, quy mô tập huấn, thảo luận, xin ý kiến chuyên gia ***1.3. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:*** - Cách tiếp cận cần bổ sung: lý thuyết nghiên cứu; cần làm rõ mối liên hệ giữa bộ công cụ với ứng dụng AI mô phỏng. Nếu AI là sản phẩm chính thì cần bổ sung trong nội dung nghiên cứu. - Phương pháp nghiên cứu: cần làm rõ cỡ mẫu nghiên cứu, cách chọn mẫu, phương pháp xử lý số liệu và công cụ xử lý; phương pháp xây dựng khung năng lực và phương pháp thực nghiệm. ***1.4. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:*** - Sản phẩm của đề tài đáp ứng theo yêu cầu đặt hàng, tuy nhiên cần cân nhắc hệ thống ứng dụng AI như khuyến nghị bên trên - Hiệu quả khoa học, thực tiễn: đề tài đã luận giải được những tác động mang tính tích cực đến xã hội, hoạt động thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND 2 cấp, tuy nhiên cần cân nhắc nội dung liên quan đến vai trò của AI có phù hợp với mục tiêu, nội dung nghiên cứu mà đề tài cần triển khai hay không (AI chỉ là công cụ số hoá hay là sản phẩm trung tâm). Một số nội dung trong mục 24 còn trùng lặp.
2	**Ủy viên Phản biện 2: TS. Nguyễn Phúc Ái**
	2.1. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1: Phần tổng quan nghiên cứu quốc tế và trong nước chưa phân tích sâu kết quả của các công trình cụ thể để làm nổi bật "khoảng trống nghiên cứu". Mục 15 hoàn toàn bỏ trống *(kê khai "Không" có danh mục tài liệu trích dẫn).* ***2.2. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:*** Khối lượng công việc tại Nội dung 5 quá lớn *(biên soạn 17 chuyên đề, vừa xây dựng hoàn thiện nội dung 4, vừa thiết kế hình thức trình bày, vừa chuẩn hóa và tích hợp AI mô phỏng, vừa thử nghiệm, đánh giá và hoàn thiện bộ công cụ)* nhưng thời gian phân bổ chỉ có 5 tháng là quá ngắn, khó khả thi; đồng thời phân chia nhân lực thực hiện cho Nội dung 5 từ 5.1 đến 5.5 đều gồm 11 thành viên là chưa hợp lý. Các hoạt động tại Mục 17*(các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu)* chưa mô tả rõ quy mô, đối tượng tham gia cụ thể (*ví dụ: hội thảo bao nhiêu người, thành phần gồm những ai).* ***2.3. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3*** Thuyết minh mô tả phương pháp xây dựng hệ thống hỗ trợ AI chưa rõ. Chưa mô tả rõ cỡ mẫu khảo sát và phương pháp chọn mẫu. Chưa làm rõ công cụ xử lý số liệu và tiêu chí đánh giá hiệu quả thử nghiệm ***2.4. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:*** Thuyết minh "Không phối hợp" (Mục 10, 19) và "Không thuê chuyên gia" (Mục 21), đồng thời tận dụng thiết bị hiện có (Mục 25). Tuy nhiên, để xây dựng một hệ thống phần mềm AI mô phỏng và trợ lý số (sản phẩm số, sản phẩm công nghệ tại Mục 23), nếu không thuê khoán chuyên gia công nghệ hoặc phối hợp với đơn vị

TT	Ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng
	CNTT thì rất khó khả thi. Một số khoản chi cần nghiên cứu: kinh phí xây dựng học liệu số, vận hành thử nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật. ***2.5. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:*** Đề tài thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn cấp tỉnh nhưng thuyết minh chưa cam kết đầu ra về mặt công bố khoa học *(ví dụ: viết bao nhiêu bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành như Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Tạp chí Quản lý Nhà nước... để khẳng định giá trị học thuật của đề tài).* ***2.6. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6:*** Chủ nhiệm đề tài, các thành viên chủ chốt đa số có chuyên môn quản lý nhà nước, luật pháp, chính trị… Cơ cấu nhóm nghiên cứu thiếu vắng hoàn toàn các chuyên gia về Khoa học dữ liệu, Công nghệ thông tin hoặc Trí tuệ nhân tạo khó bảo đảm tốt cho phần sản phẩm công nghệ. ***Kiến nghị:*** Cần tìm hiểu và tham khảo, phân tích thêm những kết quả nghiên cứu có liên quan cả trong và ngoài nước để có thêm những cơ sở khoa học trong việc nghiên cứu đề tài. Đề nghị bổ sung đầy đủ Danh mục tài liệu tham khảo vào Mục 15 của thuyết minh để đảm bảo tính học thuật, nghiêm túc của một đề tài cấp tỉnh.
3	**Ủy viên: ThS. Nguyễn Thu Huyền**
	3.1. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1: Cần bổ sung trích dẫn cụ thể hơn đối với các công trình nghiên cứu, tài liệu hướng dẫn, mô hình bộ công cụ trong nước và quốc tế; làm rõ hơn điểm khác biệt, giá trị mới của bộ công cụ dự kiến xây dựng so với các tài liệu, sổ tay, chương trình bồi dưỡng hiện có. ***4.2. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:*** Cần cụ thể hóa hơn phạm vi từng nội dung, phương án khảo sát, tiêu chí chọn mẫu, địa bàn thử nghiệm, cấu trúc chi tiết của bộ công cụ và yêu cầu kỹ thuật đối với bản số, ứng dụng AI hỗ trợ đại biểu. ***4.3. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:*** Cần cụ thể hóa hơn cách tiếp cận theo từng nhóm đại biểu; làm rõ phương án khảo sát, xử lý dữ liệu, tiêu chí đánh giá thử nghiệm và phương pháp kiểm chứng hiệu quả của bộ công cụ. ***4.4. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:*** Cần cụ thể hóa hơn cơ chế phối hợp, tiến độ theo từng sản phẩm, phương án huy động chuyên gia, phương án kỹ thuật đối với bản số và ứng dụng AI. - Một điểm cần lưu ý: Thù lao nhóm nghiên cứu chiếm tỷ lệ cao: 909,44 triệu/1.100 triệu (hơn 82%); do đó, cần rà soát cơ cấu kinh phí để bảo đảm cân đối giữa các hạng mục. ***4.5. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:*** Cần cụ thể hóa hơn chỉ tiêu sản phẩm, chức năng bản số, phạm vi ứng dụng AI, cơ quan tiếp nhận, cơ chế cập nhật và phương án duy trì, khai thác lâu dài sau nghiệm thu

TT	Ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng
	4.6. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6: 25 thành viên không có ai là kỹ sư CNTT, chuyên gia khoa học máy tính, hay kỹ sư dữ liệu. Với một đội ngũ thuần hành chính, pháp lý cần bổ sung cơ chế phối hợp hoặc thuê chuyên gia để bảo đảm năng lực thực hiện tương xứng với yêu cầu sản phẩm cuối cùng. **** Đề nghị tổ chức chủ trì tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:*** - *Một là,* bổ sung, làm rõ hơn phần tổng quan tình hình nghiên cứu; viện dẫn cụ thể hơn các công trình nghiên cứu, tài liệu hướng dẫn, sổ tay, bộ công cụ trong nước và kinh nghiệm quốc tế có liên quan; phân tích rõ hơn khoảng trống nghiên cứu, điểm kế thừa và điểm mới của bộ công cụ dự kiến xây dựng. - *Hai là,* cụ thể hóa phương án khảo sát, gồm đối tượng khảo sát, tiêu chí chọn mẫu, cơ cấu mẫu giữa cấp tỉnh và cấp xã, giữa đại biểu chuyên trách và đại biểu kiêm nhiệm, giữa địa bàn đô thị, nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; làm rõ phương pháp xử lý dữ liệu và cách sử dụng kết quả khảo sát để thiết kế bộ công cụ. - *Ba là,* làm rõ hơn cấu trúc bộ công cụ, số lượng chuyên đề, quy trình, biểu mẫu, tình huống nghiệp vụ, học liệu số; xác định cụ thể sản phẩm nào dùng cho đại biểu HĐND cấp tỉnh, sản phẩm nào dùng cho đại biểu HĐND cấp xã, sản phẩm nào dùng chung cho cả hai cấp. - *Bốn là,* đối với nội dung ứng dụng công nghệ số, AI, cần xác định rõ phạm vi, chức năng, yêu cầu kỹ thuật, sản phẩm bàn giao, phương án quản trị, cập nhật, duy trì và khai thác sau nghiệm thu; tránh trình bày chung, khó đánh giá khi nghiệm thu sản phẩm. - *Năm là,* làm rõ hơn cơ chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị, chuyên gia có liên quan trong quá trình thực hiện đề tài, nhất là các nội dung về pháp luật, tổ chức chính quyền địa phương, hoạt động dân cử, chuyển đổi số, thiết kế học liệu số và thử nghiệm sản phẩm. - *Sáu là,* bổ sung phương án chuyển giao, tập huấn, hướng dẫn sử dụng và lộ trình áp dụng bộ công cụ trong hoạt động thường xuyên của Hội đồng nhân dân 02 cấp; xác định rõ cơ quan tiếp nhận, trách nhiệm quản lý, cập nhật và duy trì sản phẩm sau khi đề tài được nghiệm thu.
4	**Ủy viên - ThS. Vũ Văn Yên**
	4.1. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1: Thuyết minh đã khái quát khá toàn diện hệ thống chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các công trình khoa học trong nước liên quan đến năng lực đại biểu HĐND. Tuy nhiên, cần bổ sung, cập nhật sâu hơn các nghiên cứu về mô hình "Bộ công cụ nghiệp vụ" ứng dụng AI tại các quốc gia có nền quản trị địa phương tiên tiến để làm nổi bật hơn tính đổi mới. Tại Mục 15 (Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu trong nước và ngoài nước có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan) đề nghị có cách trình bày khác dễ hiểu hơn. Nếu chỉ ghi Không là không rõ nghĩa. ***4.2. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:*** Đề tài được sâu trúc logic từ cơ sở lý luận, khảo thực trạng đến xây dựng sản phẩm và lộ trình triển khai áp dụng rộng rãi. Đề nghị bổ sung thêm: Các tiêu chí

TT	Ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng
	đánh giá hiệu quả của bộ công cụ sau khi xây dựng và thử nghiệm. Hoạt động thu thập tài liệu, khảo sát thực tế (triển khai tại 50% xã, phường) và tổ chức h thảo lấy ý kiến chuyên gia rất phong phú, đảm bảo độ tin cậy của dữ liệu
5	**Ủy viên - Thư ký khoa học: ThS. Tạ Đức Hiện**
	- Tổng quan nghiên cứu trong - ngoài nước còn chung chung, chưa nêu được các nghiên cứu có liên quan. - Đối với các nội dung nghiên cứu không kê đầu mục công việc, các nội dung thực hiện cần làm rõ, mô tả chi tiết các nội dung thực hiện… đây là cơ sở để xây dựng kinh phí, đánh giá, nghiệm thu đề tài. Đối với Hội thảo, đào tạo, tập huấn cần rõ chi tiết về số lượng người tham gia, nội dung thực hiện…. - Sản phẩm vượt trội so với đặt hàng (Hệ thống học liệu số phục vụ đại biểu HĐND 02 cấp; Hệ thống ứng dụng AI hỗ trợ đại biểu HĐND 02 cấp) tuy nhiên cần làm rõ hơn về nội dung, chỉ tiêu đánh giá sản phẩm và bổ sung nhân sự tương ứng với nội dung, sản phẩm. - Các sản phẩm cần có chỉ tiêu, định lượng cụ thể làm cơ sở đánh giá, nghiệm thu. - Bổ sung đánh giá hiệu quả mang lại kết quả nghiên cứu của đề tài. - Xem xét bổ sung nhân sự liên quan đến chuyên ngành CNTT, AI.
6	**Phó Chủ tịch Hội đồng: TS. Nguyễn Thị Thủy**
	Hồ sơ cần chỉnh sửa khá nhiều để bảo đảm tính hợp lệ, tính khoa học và khả năng nghiệm thu, nhất là ở các điểm: căn cứ pháp lý chưa thật chặt; danh mục tài liệu tham khảo ghi "Không" là chưa phù hợp; sản phẩm "AI hỗ trợ đại biểu HĐND" vượt rộng hơn đặt hàng nhưng chưa được luận giải kỹ; phương án khảo sát, thử nghiệm, đánh giá hiệu quả còn thiếu chỉ tiêu định lượng; thông tin hành chính trong hồ sơ có một số lỗi cần rà soát. - Bổ sung danh mục tài liệu tham khảo, các căn cứ pháp lý liên quan đến Hội đồng nhân dân (HĐND) và đại biểu HĐND 02 cấp - Phương pháp, nội dung khảo sát cần bổ sung, làm rõ tiêu chí chọn mẫu; - Lượng hóa sản phẩm bộ công cụ: số module, số chuyên đề, số quy trình, số biểu mẫu, số tình huống, số học liệu số, số lượng bản in, định dạng bản số, nơi đăng tải, phương án truy cập bằng QR code và cơ chế cập nhật sau nghiệm thu; - Bổ sung phương án thử nghiệm và đánh giá bộ công cụ. Cần nêu rõ thử nghiệm tại bao nhiêu đơn vị, bao nhiêu đại biểu, đánh giá theo tiêu chí nào, có khảo sát trước – sau hay không, mức độ hài lòng, mức độ dễ sử dụng, khả năng hỗ trợ công việc thực tế. - Bổ sung cơ chế chuyển giao và vận hành sau nghiệm thu: cơ quan tiếp nhận, đầu mối quản trị, trách nhiệm cập nhật văn bản pháp luật, tích hợp lên trang thông tin điện tử của HĐND, sử dụng trong tập huấn đại biểu đầu nhiệm kỳ và sinh hoạt tổ đại biểu.

TT	Ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng
7	**Chủ tịch Hội đồng: ThS. Hoàng Văn Thiên**
	- Thuyết minh đã bám các yêu cầu chính của đặt hàng. Danh mục đặt hàng yêu cầu các sản phẩm gồm: báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn; báo cáo điều tra, khảo sát thực trạng; báo cáo hệ thống hóa chức năng, nhiệm vụ, quy định pháp luật; khung nội dung bộ công cụ; bộ công cụ bản in và bản số; thử nghiệm, đánh giá, hoàn chỉnh bộ công cụ; lộ trình, kế hoạch triển khai áp dụng rộng rãi trong toàn tỉnh. Nhóm nghiên cứu đã đưa ra 06 nội dung thực hiện, tuy nhiên cần phải diễn giải, mô tả chi tiết từng nội dung công việc để làm rõ hơn nội dung thực hiện là gì? kết quả đạt được là gì? việc bố trí nguồn lực ra sao?.... *(thuyết minh nhóm nghiên cứu chỉ nêu đầu mục các nội dung, công việc thực hiện).* - Thuyết minh đã cụ thể hóa sản phẩm thành 08 nhóm *(vượt 02 sản phẩm so với đặt hàng)*, trong đó có báo cáo lý luận - thực tiễn, báo cáo khảo sát, báo cáo hệ thống hóa pháp luật, khung nội dung bộ công cụ, bộ công cụ gồm 03 module, 17 chuyên đề, hệ thống học liệu số, hệ thống AI hỗ trợ đại biểu HĐND, báo cáo thử nghiệm. Tuy nhiên sản phẩm cần có chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá cụ thể để làm cơ sở cho việc đánh giá và nghiệm thu sau khi hoàn thành. Thuyết minh mở rộng thêm "hệ thống ứng dụng AI hỗ trợ đại biểu HĐND", việc bổ sung AI có thể là điểm mới, nhưng nếu không có mô tả kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm, phương án vận hành, chi phí duy trì, dữ liệu đầu vào và cơ chế kiểm soát nội dung pháp lý thì sẽ làm tăng rủi ro nghiệm thu. Đề nghị làm rõ đây là một module hỗ trợ tra cứu/hỏi đáp có kiểm soát hay là một hệ thống AI độc lập;

THƯ KÝ KHOA HỌC

(Họ, tên và chữ ký)

ThS. Tạ Đức Hiện